

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HNGĐ-ST

Ngày 24/12/2020

V/v: Ly hôn giữa chị M và anh

H.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đình Mạnh.

2. Bà Cù Thị Hanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện

V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Trần H Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 125/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị M, sinh năm 1990.

Nơi ĐKKHKT và cư trú tại: Bản K, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Trần Ngọc H, sinh năm 1975.

Nơi ĐKKHKT và cư trú tại: Xóm 7, T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa: Chị M có mặt, anh H vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 22-10-2020 và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn chị Lò Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Qua tìm hiểu chị và anh Trần Ngọc H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 17-02-2012, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Vợ chồng tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và sau đó về chung sống với nhau tại thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định. Anh chị sống cùng nhà với bố, mẹ chồng được một thời gian ngắn thì chuyển ra ở riêng và sau đó chuyển lên Lai Châu sinh sống và làm ăn. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2016, thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do: Anh H thường xuyên chơi bời, nghiện ngập, rượu

chè rồi về đánh đập vợ con, chị mời chính quyền địa phương đến can thiệp, hòa giải thì gia đình chỉ êm ấm được một thời gian, anh H lại chứng nào tật nấy. Có lần say rượu, say thuốc, anh H còn cầm dao đuổi đánh mẹ con chị. Vì thế chị xác định không còn tình cảm tình nghĩa vợ, chồng gì với anh H, mâu thuẫn của vợ chồng đã kéo dài và trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên đòi sống chung của vợ, chồng chị không thể kéo dài được nữa; nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Trần Ngọc H.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Trần Ngọc Kim K, sinh ngày 27-7-2016 và cháu Trần Ngọc Kim L, sinh ngày 13-5-2012. Hiện nay cháu K và cháu L đang ở với chị tại bản K, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Ly hôn, chị yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện nay chị đang làm công việc tự do và chị đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, về tài sản riêng, công nợ chung và những vấn đề khác có liên quan: Vợ chồng không có và chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* Đối với bị đơn là anh Trần Ngọc H hiện nay đang cư trú tại xóm 7, thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định. Khi tòa án thụ lý vụ án xin ly hôn giữa chị M với anh, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng và tổng đạt đầy đủ các thủ tục tố tụng cho anh H theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh H cố tình vắng mặt, từ chối khai báo gây khó khăn cho chị M cũng như việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa, cũng như việc chấp hành pháp luật của đương sự.

- Về yêu cầu khởi kiện của đương sự: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lò Thị M:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Lò Thị M và anh Trần Ngọc H.

+ Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc Kim K, sinh ngày 27-7-2016 và cháu Trần Ngọc Kim L, sinh ngày 13-5-2012 cho chị Lò Thị M trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản, công nợ chung và các nội dung khác: Đương sự không đề nghị nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị M phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Ngọc H hiện nay đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại xóm 7, thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định, nên Tòa án nhân dân huyện V thụ lý giải quyết vụ án dân sự về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa chị Lò Thị M và anh Trần Ngọc H là đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H đã biết việc Tòa án đang thụ lý giải quyết yêu cầu xin ly hôn của chị M, nhưng anh H cố tình vắng mặt, từ chối khai báo. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh H nhưng anh H cố tình vắng mặt. Vì vậy căn cứ Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về nội dung: Chị M và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu, nên hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống chị M và anh H đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn hạnh phúc và đã sống ly thân nhiều năm nay. Xét điều kiện, anh chị đã sống ly thân, mỗi người mỗi nơi, thực sự không còn quan tâm đến nhau. Từ lâu đã không thực hiện nghĩa vụ vợ, chồng phải thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc gia đình. Trong quá trình giải quyết, tòa án đã nhiều lần thông báo, triệu tập, nhưng anh H không đến làm việc, chứng tỏ anh H đã có ý thức bỏ mặc, không muốn níu kéo tình cảm gia đình với chị M. Chị M xác định vợ, chồng không còn khả năng đoàn tụ. Như vậy quyền và nghĩa vụ về nhân thân trong mối quan hệ giữa vợ và chồng của chị M và anh H đã không đảm bảo với quy định tại các Điều 17, 19, 20, 21 của Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lò Thị M, giải quyết cho chị Lò Thị M ly hôn với anh Trần Ngọc H là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị M và anh H có 02 con chung là Trần Ngọc Kim K, sinh ngày 27-7-2016 và cháu Trần Ngọc Kim L, sinh ngày 13-5-2012, hiện nay cháu K và cháu L đang ở cùng với chị M. Xét thấy chị M có sức khỏe và có thu nhập trang trải cuộc sống, hiện nay chị M có nơi cư trú và có công việc, thu nhập ổn định. Như vậy chị M có đầy đủ các điều kiện cần thiết để được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Ngoài ra, cháu L cũng có nguyện vọng được trực tiếp ở với chị M. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu L và cháu K cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp để đảm bảo đầy đủ các điều kiện tốt nhất để cháu L và cháu K học tập, sinh hoạt và phát triển.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị M không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, vì vậy không buộc anh H phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị M.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung và những vấn đề khác có liên quan: Đương sự không đề nghị nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Chị M phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Xử lý hôn giữa chị Lò Thị M và anh Trần Ngọc H.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc Kim L, sinh ngày 13-5-2012 và Trần Ngọc Kim K, sinh ngày 27-7-2016 cho chị Lò Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; cho đến khi cháu K và cháu L thành niên, có khả năng lao động, tự lập được.

Anh Trần Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lò Thị M.

Anh Trần Ngọc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Lò Thị M.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lò Thị M phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Lò Thị M đã nộp tạm ứng án phí, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0002032 ngày 22-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định được đối trừ. (Chị Lò Thị M đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm).

Chị Lò Thị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Ngọc H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã T;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu Vp, hồ sơ vụ án;

Phạm Trường Nam